

HIỆU QUẢ VÀ CÔNG BẰNG

PTS. NGUYỄN THUẬN

Không còn nghi ngờ gì nữa, nền kinh tế thị trường được xem là một thành tựu đáng trân trọng của nền văn minh nhân loại, cần thiết phải được học hỏi, tiếp thu, phát triển, phù hợp với quá trình lịch sử đặc thù, sự phát triển kinh tế - xã hội của từng quốc gia riêng biệt.

Chính bản thân nền kinh tế thị trường tạo ra một động lực mạnh mẽ cho nền kinh tế phát triển. "Lợi ích cá nhân là nét đặc trưng cơ bản của con người... Nó đến với ta từ lúc lọt lòng và chẳng bao giờ rời ta cho tới khi ta chết... Một cá nhân khi theo đuổi mục đích của mình được dẫn dắt bởi một bàn tay vô hình đi đến một mục tiêu ngoài ý muốn của cá nhân đó, điều đó không có hại gì cho xã hội. Thật vậy, khi theo đuổi quyền lợi của bản thân mình, con người thường làm lợi cho xã hội hơn là khi người đó có chủ đích rõ ràng làm lợi cho xã hội..." (Adam Smith). Chính lợi ích cá nhân đã làm chuyển động, vận hành cỗ máy nền kinh tế, thúc đẩy cá nhân và toàn xã hội tìm kiếm phương thức thỏa mãn tốt nhất. Việc thỏa mãn nhu cầu sẽ tạo nên một động lực mạnh mẽ làm khơi dậy tiềm năng của con người, giải phóng tối đa năng lực sản xuất hiện có. Nền kinh tế phát triển và tăng tốc. Mức sống dân cư từng bước được nâng lên.

Tuy nhiên cũng chính bản thân nền kinh tế thị trường đã tạo ra sự phân hóa sâu sắc về thu nhập và mức sống giữa các tầng lớp dân cư trong xã hội. Nguyên nhân

phải lo lắng việc chia phần cái bánh như thế nào cho công bằng, mà là làm sao tăng kích cỡ chiếc bánh càng lớn nhanh càng tốt. Lúc đó, tất cả mọi người được lợi. Tuy nhiên, sự chênh lệch quá mức về thu nhập và mức sống của dân cư tạo ra sự bất bình đẳng lớn trong phân phối cũng không phải là điều mong muốn của xã hội.

Mọi sự cố gắng của chính phủ nhằm hạn chế tối đa sự bất bình đẳng trong phân phối, nhằm phân phối lại nguồn lực cho "có vẻ công bằng" giữa các cá nhân và các tầng lớp dân cư bằng các công cụ điều chỉnh như chi tiêu chính phủ, sản xuất hàng hóa công, thuế má... chính là sự đánh đổi giữa hiệu quả và công bằng. Tác động của phân phối lại, của dịch chuyển nguồn lực kinh tế càng lớn, càng thủ tiêu tính cạnh tranh của thị trường, thủ tiêu lợi ích cá nhân và do đó thủ tiêu động lực vận hành có hiệu quả nền kinh tế. Càng cố gắng chia đều, chiếc bánh càng nhỏ đi.

Gần mười năm qua, kể từ khi thực hiện chính sách chuyển đổi nền kinh tế, từ kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường có điều tiết của chính phủ. Nền kinh tế VN đã tạo ra được động lực căn bản và có những bước tiến rõ rệt trong quá trình tăng trưởng nền kinh tế và nâng cao mức sống của dân cư. Rõ ràng là "công cuộc cải cách kinh tế của VN đã tăng năng lượng cho nền kinh tế" (đánh giá của Ngân hàng thế giới tháng 12/1994)

Biểu 1: Một số chỉ tiêu tổng hợp kinh tế xã hội VN 1990 - 1995

	1990	1991	1992	1993	1994	1995
1. GDP (tỷ đồng - giá cố định 1989)	29.526	31.268	33.991	36.735	39.982	43.780
2. Tốc độ tăng trưởng GDP (%)	5.0	6.0	8.6	8.1	8.8	9.5
3. Thu nhập bình quân dân cư (1000đ/tháng - giá cố định 1992)	97	104	112	120	129	138
a. Vùng núi trung du Bắc bộ	40	71	85	86	90	96
b. Vùng Đông Nam Bộ	70	125	192	226	276	345
4. Chênh lệch thu nhập dân cư giữa các vùng [(b) - (a)] (ngàn đồng)	30	54	107	140	186	249

cơ bản của việc phân hóa sâu sắc ấy, đơn giản là do sự khác biệt lớn về phân phối nguồn lực ban đầu giữa các cá nhân và các tầng lớp dân cư. Bắt đầu từ điểm xuất phát rất khác nhau, do hoàn cảnh cá nhân, các điều kiện về tự nhiên, lịch sử, kinh tế, xã hội khác nhau, cùng với tính chất khốc liệt, không khoan nhượng của thị trường cạnh tranh.

Đã từ lâu các nhà kinh tế phát hiện mối quan hệ đối lập giữa công bằng và hiệu quả. Chúng tồn tại đầy mâu thuẫn trong một cơ thể nền kinh tế xã hội và khó có thể dung hòa. J.M.Keynes cho rằng: dân cư có thu nhập càng cao tỷ lệ tiết kiệm càng lớn và ngược lại. Do đó chính sự phân phối bất bình đẳng là nguồn gốc của tiết kiệm cao. Điều đó có lợi cho đầu tư và phát triển, J.E.Stiglitz lại cho rằng giải pháp lâu dài tốt nhất cho nền kinh tế là không

Giá trị tổng sản phẩm nội địa GDP VN trong 5 năm trở lại đây không ngừng tăng lên và tăng với tốc độ khá cao. Nếu như năm 1990 GDP là 29.526 tỷ đồng theo giá cố định 1989 thì đến 1995 đã là 43.780 tỷ đồng, gấp gần 1,5 lần so với năm 1990. Tốc độ tăng bình quân thời kỳ 1990 - 1995 là 8,2% hằng năm. Thu nhập dân cư bình quân cũng ngày càng tăng lên từ 97 ngàn đồng/tháng năm 1990 đến năm 1995 là 138 ngàn đồng/tháng, tăng 42,27% trong suốt thời kỳ 1990 - 1995, bình quân hằng năm tăng 7,3%.

Đi đôi với các thành quả khá lạc quan của nền kinh tế VN trong những năm qua, sự bất bình đẳng về thu nhập giữa các cá nhân, các tầng lớp dân cư cũng ngày càng cao. Điều đó thể hiện thông qua việc so sánh thu nhập giữa 2 vùng dân cư tiêu biểu: vùng núi trung du Bắc Bộ (vùng

2 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

dân cư có thu nhập thấp) và vùng Đông Nam Bộ (vùng dân cư có thu nhập cao). Năm 1990 mức chênh lệch về thu nhập dân cư giữa 2 vùng là 30 ngàn đồng/tháng, năm 1991 là 54 ngàn đồng, năm 1992 là 107 ngàn đồng, năm 1993 là 140 ngàn đồng, năm 1994 là 186 ngàn đồng, năm 1995 là 249 ngàn đồng, gấp đôi 8,3 lần so với năm 1990.

Sự mâu thuẫn giữa công bằng và hiệu quả còn được thể hiện một cách rõ nét thông qua việc mô tả đường cong LORENZ về phân phối thu nhập giữa các nhóm dân cư từng vùng. Theo số liệu của dự án VIE/90/007 về khảo sát mức sống dân cư VN:

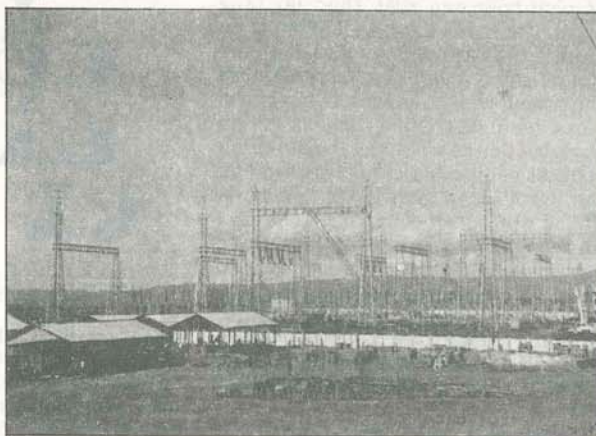
Biểu 2: Lũy tích thu nhập dân cư VN theo vùng (giá cố định 1992)

Tỷ lệ lũy tích thu nhập	20% dân số	40% dân số	60% dân số	80% dân số
Vùng núi trung du Bắc Bộ	9.17	22.96	42.27	65.95
Vùng Đông Nam Bộ	9.33	20.12	35.42	57.30
Toàn quốc	8.94	21.51	38.81	60.36

Theo kết quả biểu hiện của các đường LORENZ trên (từ series 1 đến series 3), vùng Đông Nam Bộ là vùng kinh tế năng động, có tốc độ tăng trưởng kinh tế, có mức sống và thu nhập trung bình dân cư cao hơn, nhưng lại có đường LORENZ thấp hơn (series 2), xa đường "bình đẳng tuyệt đối" hơn (series 4), có nghĩa là mức độ chênh lệch về thu nhập, hay sự bất bình đẳng trong phân phối là rất cao. Trong khi đó, ở các vùng núi và trung du Bắc Bộ là vùng có tốc độ tăng trưởng chậm, thu nhập bình quân dân cư thấp hơn lại có đường LORENZ cao hơn (series 1) gần đường "bình đẳng tuyệt đối" hơn, có nghĩa là ở các vùng này có sự đồng đều hoặc "bình đẳng" hơn trong phân phối

thu nhập.

Như vậy, rõ ràng hiệu quả và công bằng là hai vấn đề đối lập và đầy mâu thuẫn đặt các nhà kinh tế, các chính phủ đứng trước sự lựa chọn mang tính chất đánh đổi. Làm thế nào bảo đảm hiệu quả cao cho sự phát triển nền kinh tế, đồng thời thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập giữa các cá nhân, các tầng lớp dân cư, giữa các vùng, các địa phương khác nhau? Đó vẫn là một câu hỏi chưa có lời giải đáp cụ thể và thỏa đáng.



Hình 1: Đường LORENZ về phân phối thu nhập của các vùng dân cư ở VN

